TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 15-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Thưởng

Ông Phạm Văn Hảo

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải – Thẩm tra viên TAND tỉnh Lai Châu

- Đại diện VKSND tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 13/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lò Thị B – sinh năm 1972 tại S - Lai Châu;

Nơi cư trú: bản N, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: thái; giới tih: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn U, sinh năm 1947 và con bà Lò Thị O (đã chết); có chồng là Lù Văn S, sinh năm 1970 và có 04 con (trong đó có 02 con đã chết), hiện còn 02 con (01 con sinh năm 2002, 01 con sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2023 từ đó cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Quàng Văn I – sinh năm 1981 tại S - Lai Châu;

Nơi cư trú: bản H, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: kháng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn P (đã chết) và con bà Lò Thị H(đã chết); có vợ là Lường Thị E, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 10/6/2010 bị TAND huyện S, tỉnh Lai Châu phạt 24 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích; bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày

10/6/2023 đến ngày 19/6/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa:

Bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý thuộc TTTGPL nhà nước tỉnh Lai Châu bào chữa cho bị cáo Lò Thị B. (có mặt)

Bà Nông Thị Minh Hạnh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc TTTGPL nhà nước tỉnh Lai Châu bào chữa cho bị cáo Quàng Văn I. (có mặt)

Người phiên dịch: Ông Lò Văn B, sinh năm 2002; trú tại: bản P, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Khoảng 7 giờ ngày 05/6/2023, Lò Thị B đi làm nương tại bản P, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu thì gặp một người đàn ông dân tộc thái khoảng 70 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ). Qua trao đổi, Lò Thị B mua của người đàn ông này 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng với giá 12.000.000 đồng để mang về bán kiếm lời. Đến tối về nhà, Lò Thị B cho gói Heroine mua được vào chiếc cốc nhựa màu trắng mang ra gần gốc cây Nhội (tiếng thái gọi là cây Sủm Phát) trong vườn để cất giấu. Đến khoảng 09 giờ 35 phút ngày 10/6/2023, Quàng Văn I đến nhà Lò Thị B hỏi mua 900.000 đồng Heroine, B đồng ý và nhận 900.000 đồng của I cất vào két sắt. Sau đó, B ra gốc cây Nhội bẻ lấy một ít Heroine trong cốc nhựa rồi xé mảnh nilon màu hồng của gói Heroine cũ đem vào nhà chia làm 02 gói, 01 gói B cất giấu ở trên xà gồ bếp bằng kim loại ngoài hiên giáp bếp, 01 gói to B bán cho I. Số Heroine còn lại, B gói lại và cho vào trong cốc nhựa giấu gần gốc cây Nhội như lúc đầu. Sau khi mua được Heroine, I ra ngoài bàn uống nước nhà B xé lấy 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng gói thêm bên ngoài gói Heroine mua được (lớp ngoài cùng bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu hồng). Sau đó, I đi bộ về nhà, hồi 09 giờ 40 phút cùng ngày, khi I đi bộ đến Km65+900 đường tỉnh lộ 133 thuộc bản N, xã N, huyện S thì bị Công an xã Nphát hiện, bắt quả tang đang cất giấu số Heroine trên. Ngay sau khi bắt quả tang đối với I và căn cứ lời khai của I, vào hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Thị B ở bản N, xã N, huyện S. Quá trình khám xét, phát hiện và thu giữ 02 gói Heroine do B cất giấu để bán, bao gồm: 01 gói Heroine cất giấu trên xà gồ bếp, 01 gói Heroine trong cốc nhựa gần gốc cây Nhội trong vườn cùng 900.000 đồng tiền B đã bán Heroine cho I mà có.

Tại bản kết luận giám định số 63, ngày 10/6/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc, kết luận: số chất bột khô màu trắng thu giữ của Quàng Văn I là

0,61 gam; Tại bản kết luận giám định số 748/KL-KTHS, ngày 14/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: mẫu chất bột, màu trắng của Quàng Văn I gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Tại bản kết luận giám định số 61, 62 ngày 10/6/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc, kết luận: số chất bột khô màu trắng thu giữ của Lò Thị B có khối lượng lần lượt là 0,08 gam và 29,55 gam; Tại bản kết luận giám định số 744/KL-KTHS, ngày 12/6/2023 và 745/KL-KTHS, ngày 13/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: mẫu chất bột, màu trắng của Lò Thị B gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Thị B và Quàng Văn I đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ được, kết quả giám định cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra.

Về vật chứng của vụ án

Quá trình điều tra đã thu giữ những đồ vật sau: Thu giữ của Quàng Văn I: 0,44 gam Heroine (còn lại sau giám định) và 03 mảnh nilon (trong đó, 01 mảnh màu xanh, 02 mảnh màu hồng); Thu giữ của Lò Thị B: 29,3 gam Heroine (còn lại sau giám định) và 04 mảnh nilon màu hồng, 01 cốc nhựa trắng, 900.000 đồng.

Về các vấn đề khác của vụ án

Theo lời khai của Lò Thị B, số ma túy B có được là do mua của một người đàn ông dân tộc thái không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể, quá trình điều tra xác minh nhưng không xác định và xử lý trong cùng vụ án được.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS-P1 ngày 09/11/2023 của VKSND tỉnh Lai Châu truy tố Lò Thị B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố Quàng Văn I về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Thị B và xử phạt bị cáo từ 15-16 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quàng Văn I và xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng – 02 năm tù; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, cụ thể tịch thu để tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định thu giữ của các bị cáo và những vật không có giá trị sử dụng; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 900.000 đồng của Lò Thị B do phạm tội mà có; miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên toà, người bào chữa cho bị cáo B đề nghị Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được học hành nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hám lời nhất thời, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sinh sống vùng sâu, vùng xa và đặc

biệt khó khăn, chưa có tiền án tiền sự và xin cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất, miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo: người bào chữa cho bị cáo I đề nghị Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sinh sống vùng sâu, vùng xa và đặc biệt khó khăn và xin cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất, miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tih chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Sau khi mua được 30,24 gam Heroine của một người không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể, Lò Thị B mang về nhà cất giấu để bán kiếm lời. Khoảng 9 giờ 35 phút, ngày 10/6/2023, tại nhà của mình ở bản N, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu, Lò Thị B đã bán cho Quàng Văn I 01 gói Heroine có khối lượng 0,61 gam với giá 900.000 đồng để I sử dụng. Trên đường mang ma túy về sử dụng, I bị công an xã N phát hiện, bắt quả tang vào hồi 9 giờ 40 phút tại Km65+900 đường tỉnh lộ 133 thuộc bản N, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà Lò Thị B, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện S đã thu giữ được 29,63 gam Heroine.

Các bị cáo Lò Thị B và Quàng Văn I đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do bản thân nghiện hút và hám lời bất chih nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo B mua 30,24 gam Heroine nhằm bán kiếm lời và đã bán 0,61 gam Heroine cho bị cáo I, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội với tih chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy và trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo B đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" – tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật

hình sự. Bị cáo I mua 0,61 gam Heroine để sử dụng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với tih chất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy và trật tự an toàn xã hội. Hành vi đó đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" – tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo từ nhỏ được gia đình nuôi dưỡng, lớn lên làm ăn sinh sống và xây dựng gia đình. Bị cáo B không được học hành, còn bị cáo I đã từng bị Tòa án kết án về tội phạm ma túy. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo – theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, tòa cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo – theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo I, sau khi bị bắt quả tang đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện, điều tra hành vi phạm tội của bị cáo B, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo I – theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào các Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần tịch thu để tiêu hủy những vật là công cụ phạm tội, vật không có giá trị sử dụng đã thu giữ trong quá trình điều tra, cụ thể: 0,44 gam Heroine (còn lại sau giám định) thu giữ của Quàng Văn I, 29,3 gam Heroine (còn lại sau giám định) thu giữ của Lò Thị B và 07 mảnh nilon, 01 cốc nhựa màu trắng; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 900.000 đồng do phạm tội mà có thu giữ của Lò Thị B.

[5] Về án phí hình sự: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, xét thấy các bị cáo sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên cần miễn tiền án phí HSST.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung (phạt tiền) nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo như quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[7] Kiến nghị: Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ hành vi phạm tội của các đối tượng có liên quan khác để đảm bảo không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố các bị cáo Lò Thị B phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; bị cáo Quàng Văn I phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Thị B 15 năm tù, thời hạn tù tih từ ngày bị bắt 10/6/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quàng Văn I 18 tháng tù, được khấu trừ đi 09 ngày bị tạm giữ, còn phải thi hành 17 tháng 21 ngày, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2/- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì thư do công an huyện S, tỉnh Lai Châu phát hành được niêm phong, mặt trước phong bì niêm phong có ghi "Vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong cân tịnh khối lượng của Quàng Văn I, SN 1981, bị bắt ngày 10/6/2023" (bên trong phong bì niêm phong gồm có: 01 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh nilon màu hồng, 0,44 gam Heroine);

+ 01 (một) phong bì thư do công an huyện S, tỉnh Lai Châu phát hành được niêm phong, mặt trước phong bì niêm phong có ghi "Vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong cân tịnh khối lượng của Lò Thị B, SN 1972, bị bắt ngày 10/6/2023" (bên trong phong bì niêm phong có: 01 mảnh nilon màu hồng);

+ 01 (một) phong bì thư do công an huyện S, tỉnh Lai Châu phát hành được niêm phong, mặt trước phong bì niêm phong có ghi "Vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong cân tịnh khối lượng của Lò Thị B, SN 1972, bị bắt ngày 10/6/2023" (bên trong phong bì niêm phong gồm có: 03 mảnh nilon màu hồng, 29,3 gam Heroine);

+ 01 (một) cốc nhựa màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) thu của Lò Thị B.

(*Tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết như trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh với Cục Thi hành án dân sự tỉnh lập hồi 16 giờ 00' ngày 23/11/2023*)

3/- Án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TANDCC và VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKS, CA, Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp Lai Châu (P.Lý lịch tư pháp);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hoà